

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST

Ngày: 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Ánh Sửu.

Bà Phạm Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn N, sinh năm 1986 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 11, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K, sinh năm 1951 và bà Nông Thị C, sinh năm 1953; có vợ là Hà Thị K, sinh năm 1987 và 01 con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 111/2016/HSST, ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; hiện nay, Nông Văn N đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, theo bản án số 14/2019/HSST, ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Minh L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/12/2018 tại thôn 9, xã C, huyện E, Công an huyện E phối hợp với Công an xã C, huyện E làm việc với Nông Văn N về việc Nam có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 25/6/2018, tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk mà Công huyện E đang điều tra. Tại đây, Nam đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 01 bơm kim tiêm mà N đang cất giấu trong túi áo phía trước bên trái N đang mặc. N khai nhận chất rắn màu trắng nói trên là ma túy, N cất giấu để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành lập biên bản sự việc và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định. Đến ngày 19/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Nông Văn N khai nhận: Nam là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 15/12/2018, N đi bộ tại khu vực lô cao su thuộc thôn 9, xã C để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân thì gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) N hỏi mua ma túy thì người đàn ông này đồng ý bán cho N 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu ma túy cùng 01 bơm kim tiêm mà N đã mua trước đó vào túi áo phía trước bên trái mà N đang mặc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/12/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1130/GĐMT-PC09, ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 gói nilon, được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,1043 gam là ma túy, loại ma túy là Heroine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0764 gam.

Bị cáo Nông Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS, ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo để xét xử đối với bị cáo Nông Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án trước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 0,0764 gam Hêrôin còn lại sau giám định.

Bị cáo Nông Văn N không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nông Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc chuyển hồ sơ vụ việc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 163 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 15/12/2018 tại lô cao su thuộc thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nông Văn N có hành vi tàng trữ 0,1043 gam Heroine thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại điều luật trên quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có những biện pháp tuyên truyền cũng như xử phạt nghiêm khắc đối với những đối tượng vi phạm nhưng các loại tội phạm về ma túy không giảm mà vẫn có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại bản án hình sự số 94/2012/HSST, ngày 14/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tại bản án hình sự số 100/2012/HSST, ngày 20/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án hình sự số 111/2016/HSST, ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; tại bản án hình sự số 14/2019/HSST, ngày 28/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Sau khi chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án hình sự số 14/2019/HSST, ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt đủ nghiêm đối với bị cáo để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Văn N, không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với số Hêrôin là tang vật của vụ án thuộc loại vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy 0,0764 gam Heroine còn lại sau giám định.

[4] Về án phí hình sự: Cần buộc bị cáo Nông Văn N phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2016/HSST, ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Nông Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng (Hai năm chín tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,0764 gam Heroine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án (Đặc điểm vật chứng được lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nông Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H’Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H’Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H’Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Đăng Khoa